

Giải Bài 163 trang 92, 93 VBT Toán lớp 3 Tập 2

Bài 1 trang 92 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

- Trong hình bên có các góc vuông là:

- M là trung điểm của đoạn thẳng

- N là trung điểm của đoạn thẳng

b) Xác định trung điểm I của đoạn thẳng MN, trung điểm K của đoạn thẳng CD (bằng cách đánh dấu rồi ghi tên điểm đó trên hình vẽ).

Lời giải:

a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

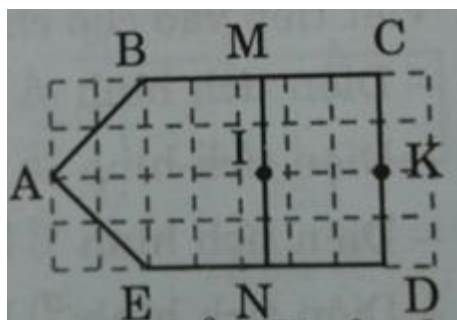
- Trong hình bên có các góc vuông là:

Góc vuông đỉnh C, cạnh CM, CD. Góc vuông đỉnh D, cạnh DC, DN. Góc vuông đỉnh N, cạnh ND, NM. Góc đỉnh M, cạnh MN, MC. Góc vuông đỉnh A, cạnh AB, AE.

- M là trung điểm của đoạn thẳng BC.

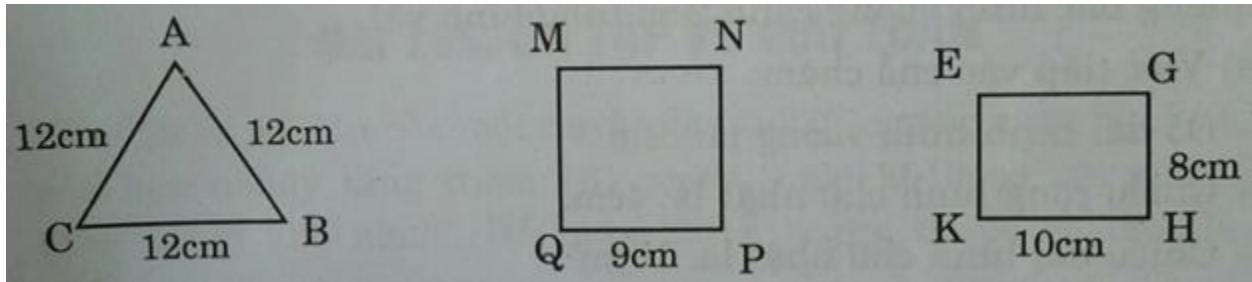
- N là trung điểm của đoạn thẳng ED.

b) Xác định trung điểm I của đoạn thẳng MN, trung điểm K của đoạn thẳng CD (bằng cách đánh dấu rồi ghi tên điểm đó trên hình vẽ).



Bài 2 trang 92 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Tính chu vi hình tam giác ABC, hình vuông MNPQ, hình chữ nhật EGHK (có kích thước ghi trên hình vẽ). Em có nhận xét gì về chu vi các hình đó

**Lời giải:**

Chu vi hình tam giá ABC là:

$$12 + 12 + 12 = 36 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình vuông MNPQ là:

$$9 \times 4 = 36 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật EGHK là

$$(10 + 8) \times 2 = 36 \text{ (cm)}$$

Ba hình trên đều có chu vi bằng nhau và bằng 36cm.

Bài 3 trang 93 vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Một hình chữ nhật và một hình vuông có cùng chu vi. Biết độ dài cạnh hình vuông là 25cm, chiều dài hình chữ nhật là 36cm.

- Tính chu vi hình vuông.
- Tính chiều rộng hình chữ nhật.

Lời giải:

a) Chu vi hình vuông là:

$$25 \times 4 = 100 \text{ (cm)}$$

b) Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$100 : 2 - 36 = 14 \text{ (cm)}$$

Đáp số: Chu vi 100 cm

Chiều rộng 14cm